

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 75/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/11/1989 tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNK thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn V (Đã chết); Con bà: Lê Thị L, sinh năm: 1959, nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 03 anh chị em, Nguyễn Văn H là con út trong gia đình, chưa có vợ con; Tiền án có 02: Bản án số: 15/2012/HS-ST ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 23/8/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị cáo rút kháng cáo, thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị, chấp hành án xong ngày 23/12/2014, đã thi hành xong án phí, chưa thi hành các khoản bồi thường dân sự; Bản án số: 10/2020/HS-ST Ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo kháng cáo; Bản án số: 92/2020/HS-PT

ngày 24/8/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm y án sơ thẩm; Nhân thân: Ngày 11/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng 11 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, được trả tự do tại tòa. Ngày 29/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thi hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân - Bộ Công an, được đặc xá ra trại ngày 30/8/2010. Ngày 01/4/2009, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, ngày 25/9/2009 ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can theo Nghị quyết 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội. Ngày 09/9/2010, Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã thi hành xong các bản án, quyết định nói trên; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 06/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Từ ngày 07/10/2021 tạm giam tại Nhà tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1985; Địa chỉ: TDP, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: TDP, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: TDP, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 5/2021, Nguyễn Văn H là đối tượng có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/11/2019, Nguyễn Văn H đi bộ tìm nơi sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị Vân A ở thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, H trèo lên mái hiên lên tầng 2, lợi dụng cửa chính tầng 2 không khóa, đột nhập vào nhà lấy trộm 01 túi xách màu đen để trên bàn trong

phòng ngủ của chị V. Sau đó, Hiến đi xuống mở cửa chính tầng 1 đi ra ngoài. H lấy 8.000.000 đồng rồi rút túi xách tại cổng nhà. Số tiền trên H tiêu xài hết.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Vân A đã lấy lại được túi xách và không yêu cầu H bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/11/2019, H đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Kh ở số 27 đường Hữu Nghị thuộc TDP 14, phường Bắc Lý. Cùng thủ đoạn như trên đột nhập lên tầng 2 vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng để ở đầu giường phòng ngủ tầng 2 rồi tẩu thoát. Điện thoại lấy trộm H đem bán cho 01 nam thanh niên không quen biết ở thành phố Đồng Hới 400.000 đồng, tiêu xài hết. Điện thoại hiện không thu hồi được.

Ngày 16/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng trị giá 1.700.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kh không yêu cầu H bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/02/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 73G1 - 301.70 (xe của chị dâu của H là Hoàng Thị Đ) đi tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Lê Thị Ph ở số 75, TDP Nam Thành, phường Đồng Hải, H trèo hàng rào, lợi dụng cửa chính không khóa đột nhập phòng tầng 1 vào lấy trộm 01 máy bào nhãn hiệu Maketa, màu xanh và 01 máy soi nhãn hiệu Makatec, màu đỏ của anh Nguyễn Văn Đ (là thợ đang thi công nhà) rồi tẩu thoát. Tài sản lấy trộm Hiến đem bán cho 01 người nhặt ve chai không quen biết ở huyện Quảng Ninh 300.000 đồng, tiêu xài hết. Hiện không thu hồi được tài sản.

Ngày 16/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG kết luận: 01 máy bào nhãn hiệu Maketa, màu xanh trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy soi nhãn hiệu Makatec, màu đỏ trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 4.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Hiến bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ tư: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 30/5/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 73G1 - 301.70 tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Khi nhà anh Trịnh Văn H ở TDP 14, phường Bắc Lý, lợi dụng cửa chính không khóa H đột nhập vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc của anh H để trên bàn trong phòng khách tầng 1 rồi tẩu thoát. Tài sản lấy trộm H đem bán cho 01 người không quen biết ở huyện Quảng Ninh 2.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Ngày 16/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc trị giá 1.400.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn H yêu cầu Hiến bồi thường 1.400.000

đồng.

Sau khi thực hiện vụ trộm thứ tư, ngày 02/6/2021, Nguyễn Văn H đến nhà anh Nguyễn Văn Ph trú tại thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh mượn 4.000.000 đồng và để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 73G1 - 301.70 để lại làm tin. Chị Hoàng Thị Đ đã trả số tiền 4.000.000 đồng cho anh Ph, chị Đ không yêu cầu H trả số tiền trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Hoàng Thị Đ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 73G1 - 301.70; thu giữ 01 USB hiệu Sandisk chứa dữ liệu trích xuất camera hình ảnh vụ trộm thứ nhất và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSĐH-KT ngày 27 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh Hoàng 1.400.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản Cáo trạng đã truy tố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút 04 lần trộm cắp tài sản của chị A, chị Kh, anh Đ, anh H với tổng số tiền là 15.600.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự nên có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo trộm nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội lần này là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tình tiết tăng nặng này đã truy tố bị cáo theo định khung hình phạt nên không buộc bị cáo phải chịu tình tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo trộm của chị A 01 túi xách bên trong có 8.000.000đ, túi xách vứt ở cổng nhà chị A, chị A đã nhận lại. Về 8.000.000 đồng chị A không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo trộm của chị Kh 01 điện thoại di động trị giá 1.700.000 đồng chị Kh chưa nhận lại tài sản nhưng không yêu cầu H bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo trộm của anh Đ 01 máy bào, 01 máy soi tổng trị giá 4.500.000 đồng anh Đ chưa nhận lại tài sản nhưng không yêu cầu H bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo trộm của anh H 01 điện thoại di động trị giá 1.400.000 đồng anh H chưa nhận lại tài sản. Nay yêu cầu H bồi thường 1.400.000 đồng, cần chấp nhận theo yêu cầu của anh H.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 xe mô tô, BKS 73G1-301.70 đã trả cho chị Hoàng Thị Đào, nên không xem xét giải quyết.

Về 01 USB chứa dữ liệu camera hình ảnh vụ trộm của chị A hiện nay có tại hồ sơ vụ án nên để tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí 300.000 đồng án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hiến phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự;

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho Trịnh Văn H số tiền 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về vật chứng: Về 01 USB chứa dữ liệu camera hình ảnh vụ trộm của chị Anh hiện nay có tại hồ sơ vụ án nên để tại hồ sơ vụ án

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/11/2021, đối với, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc